**Ngày soạn:**

Ngày giảng: …………...

**Tiết 36 - Bài 38**

**ĐỒ DÙNG ĐIỆN - QUANG. ĐÈN SỢI ĐỐT**

**I. Mục tiêu**

 **1. Kiến thức**

- Hiểu được cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt

- Hiểu được các đặc điểm của đèn sợi đốt.

 **2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng quan sát thu thập thông tin.

 **3. Thái độ**

- Có ý thức tiết kiệm điện năng khi sử dụng đồ điện.

**4.Năng lực:**

-Tự học, tự nghiên cứu; năng lực báo cáo, hợp tác, giải quyết vấn đề, thực hành

**II. Chuẩn bị**

 **1. Giáo viên**

- SGK, giáo án.

- Tranh vẽ hình 38.2

- Bóng đèn sợi đốt ( 25W, 75W, 100W)

 **2. Học sinh**

- SGK, vở ghi

**III. Tiến trình dạy học**

 **1. Ổn định tổ chức: (1ph)**

**2.Kiểm tra bài cũ: (Lồng ghép trong bài)**

 **3. Bài mới**

**A.HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

-?Thế nào là vật liệu dẫn điện? Vật liệu cách điện? Mỗi loại cho 1 ví dụ?

**B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| HĐ của giáo viên | HĐ của học sinh | Nội dung |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu cách phân loại đèn điện- GV yêu cầu HS quan sát H 38.1 SGK và hỏi:-? Năng lượng đầu vào và đầu ra của các loại đèn điện là gì?- GV nhận xét câu trả lời của học sinh.? Qua tranh vẽ em hãy kể tên các loại đèn điện mà em biết?- GV nhận xét và đi đến kết luận.**Hoạt động 2:** Tìm hiểu cấu tạo và nguyên lý làm việc của đèn sợi đốt- GV đưa tranh vẽ và mẫu vật bóng đèn điện sợi đốt hỏi:- ?Cấu tạo của đèn sợi đốt có mấy bộ phận chính.- GV nhận xét và kết luận.-? Em hãy mô tả cấu tạo của sợi đốt?- GV nhận xét và cho HS ghi.-? Vì sao sợi đốt làm bằng Vônfram?GV khẳng định: Sợi đốt là phần tử quan trọng của đèn, ở đó điện năng được biến đổi thành quang năng.-? Em hãy mô tả cấu tạo của bóng thuỷ tinh?- GV mở rộng: Có nhiều loại bóng (bóng trong, bóng mờ) và kích thước bóng tương thích với công suất của bóng.-? Em hãy nêu cấu tạo của đuôi đèn?- GV nhận xét và cho HS ghi.- GV cho HS đọc mục 2 sau đó đặt câu hỏi:- ?Em hãy phát biểu tác dụng phát quang của dòng điện?- Hướng dẫn HS và cho nghiên cứu tại SGK**Hoạt động 3:** Tìm hiểu đặc điểm, số liệu kĩ thuật và sử dụng đèn sợi đốt- Cho HS nghiên cứu SGK và đặt câu hỏi:- ?Đèn sợi đốt có những đặc điểm gì?- GV nhận xét và giải thích sau đó cho HS ghi các ý chính.-? Trên đèn sợi đốt thường ghi các thông số KT nào?- GV chỉ định 1 HS xem các thông số trên bóng đèn và yêu cầu giải thích, sau đó GV nhận xét và cho ghi.- GV nêu cách sử dụng đèn sợi đốt trong thực tế. | - Đèn điện tiêu thụ điện năng và biến đổi thành quang năng- HS suy nghĩ trả lời.- Chú ý, ghi các kết luận vào vở- Quan sát vật mẫu và tranh vẽ để trả lời.- HS dựa vào hình vẽ và vật mẫu để trả lời.- Trả lời: Sợi đốt là dây kim loại có dạng lò xo xoắn, thường làm bằng Vônfram.- Trả lời: Vì chịu được đốt nóng ở nhiệt độ cao- HS trả lời như SGK- Chú ý- HS trả lời như SGK- Đọc- Trả lời dựa vào nội dung trong mục 2- Thực hiện- Nghiên cứu, thảo luận, trả lời- HS lắng nghe, tiếp thu và ghi các ý chính vào vở.- HS có thể trả lời: điện áp định mức và công suất định mức.- HS quan sát và giải thích:220V: điện áp định mức là 220V.45W: công suất định mức là 45W- Trả lời | **I. Phân loại đèn điện**- Có 3 loại đèn điện chính:+ Đèn sợi đốt.+ Đèn huỳnh quang.+ Đèn phóng điện.**II. Đèn sợi đốt****1. Cấu tạo.**- Gồm có 3 bộ phận chính: Bóng thuỷ tinh, sợi đốt, đuôi.+ Sợi đốt: là dây kim loại có dạng lò xo xoắn, thường làm bằng Vônfram.+ Bóng thuỷ tinh: được làm bằng thuỷ tinh chịu nhiệt, phía trong hút hết không khí và bơm khí trơ làm tăng tuổi thọ bóng+ Đuôi đèn: làm bằng đồng hoặc sắt tráng kẽm và được gắn chặt với bóng thuỷ tinh. Trên đuôi có 2 cực tiếp xúc, có 2 kiểu đuôi: đuôi ngạnh và đuôi xoáy**2. Nguyên lý làm việc** (SGK)**3. Đặc điểm của đèn sợi đốt.**+ Đèn phát ra ánh sáng liên tục.+ Hiệu suất phát quan thấp: 4 – 5% là ánh sáng.+ Tuổi thọ thấp: 1000 giờ.**4. Số liệu kĩ thuật.**- Điện áp định mức:U(V)-Công suất định mức: P(W).- Dòng điện định mức: I(A)**5. Sử dụng.** (SGK) |

 **3. Củng cố**

- Hệ thống lại bài.

- 1 HS đọc ghi nhớ.

- Trả lời các câu hỏi cuối bài.

 **4. Dặn dò**

- Học bài

- Chuẩn bị mẫu báo cáo thực hành hành bài 40.

* **Rút kinh nghiệm:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..